ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1567 /QĐ-UBND	*Khánh Hòa, ngày 06 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Khánh Hòa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030;

Căn cứ Quyết số 2667/QĐ-BKHCN ngày 28/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và công nghệ tại Tờ trình số 885/TTr-SKHCN ngày 25/5/2023

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Chương trình phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Khánh Hòa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ; Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đài PTTH Khánh Hòa, Báo Khánh Hòa;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu VT, NL, NN

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Hữu Hoàng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH

Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1567/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

I. PHƯƠNG HƯỚNG

1. Bám sát các nội dung chỉ đạo trong Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020 – 2025 và Chương trình hành động số 30-CTr/TU ngày 23/02/2022 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; các chương trình, kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển 03 vùng động lực và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội... để định hướng phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh.

2. Tập trung các nguồn lực đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, ưu tiên nguồn lực để triển khai các Chương trình phát triển kinh tế - xã hội, các Chương trình khoa học và công nghệ, phát triển sản phẩm chủ lực của tỉnh, đổi mới công nghệ, phát triển công nghệ cao; đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, gắn nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở các cấp, các ngành. Đồng thời, chú trọng nghiên cứu phát triển lý luận, nghiên cứu phục vụ hoạch định đường lối, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

3. Phát triển thị trường khoa học và công nghệ gắn với thực thi pháp luật về sở hữu trí tuệ nhằm thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu, khai thác sáng chế, ứng dụng và phát triển công nghệ, khuyến khích sáng tạo khoa học và công nghệ. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Khuyến khích hình thành các doanh nghiệp khoa học và công nghệ gồm cả doanh nghiệp khởi nghiệp từ các nhóm nghiên cứu mạnh và các tổ chức khoa học và công nghệ. Phát triển mạng lưới các tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ, dịch vụ chuyển giao công nghệ, đẩy mạnh kết nối cung - cầu công nghệ. Phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu của tỉnh về khoa học và công nghệ song song với phát triển toàn diện công tác thống kê khoa học và công nghệ, công khai thông tin về kết quả, hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ trên toàn tỉnh.

4. Khuyến khích, thúc đẩy các doanh nghiệp trong tỉnh thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp. Triển khai các biện pháp huy động nguồn vốn xã hội và nguồn vốn nước ngoài nhằm gia tăng đầu tư cho khoa học và công nghệ thông qua hệ thống quỹ phát triển khoa học và công

nghệ của doanh nghiệp và các dự án hợp tác công tư. Tiếp tục đầu tư phát triển các tổ chức khoa học và công nghệ, từng bước xây dựng một số tổ chức khoa học và công nghệ theo mô hình tiên tiến của thế giới. Phát triển mạnh mẽ nguồn nhân lực khoa học và công nghệ cả về số lượng và chất lượng.

5. Tăng cường đẩy mạnh hợp tác, hội nhập quốc tế và truyền thông về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh nhằm nâng cao khả năng tiếp thu, làm chủ thành tựu công nghệ tiên tiến, sáng tạo ra sản phẩm, dịch vụ, công nghệ mới, góp phần vào việc phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, dịch vụ với giá trị gia tăng cao.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển khoa học và công nghệ để Khánh Hòa trở thành một trong những địa phương có trình độ khoa học và công nghệ thuộc nhóm dẫn đầu trong khu vực và cả nước trên các lĩnh vực: Hải dương học, công nghệ sản xuất giống thủy sản, công nghệ nuôi trồng và chế biến thủy sản, vaccine và sinh phẩm y tế, ứng dụng công nghệ vào dịch vụ du lịch.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Từng bước hoàn thiện chính sách, pháp luật và tập trung nguồn lực thực hiện để đạt mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là một trong những nhiệm vụ đột phá tại nhiệm kỳ 2020-2025 của tỉnh đã được đề ra trong Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020 – 2025 và Chương trình hành động số 30-CTr/TU ngày 23/02/2022 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2.2. Nâng cao đóng góp của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vào tăng trưởng kinh tế thông qua các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của các viện nghiên cứu và trường đại học, hoạt động đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực quản trị, tổ chức trong doanh nghiệp. Phấn đấu đóng góp tỷ lệ của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế đạt mức 45 - 48%.

2.3. Thực hiện đầy đủ cơ chế xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách dành cho khoa học và công nghệ phù hợp với đặc thù của hoạt động khoa học và công nghệ và nhu cầu phát triển của địa phương, doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở thông qua việc thực hiện cơ chế đặt hàng, cơ chế khoán chi đến sản phẩm cuối cùng và cấp phát kinh phí kịp thời, thực hiện nghiêm các quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

2.4. Tập trung nghiên cứu khoa học, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo từ các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tập trung xây dựng năng lực công nghệ cốt lõi thúc đẩy tiêu

chuẩn, đo lường năng suất chất lượng và phát triển công nghệ góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và củng cố quốc phòng, an ninh. Chuyển đổi số các quy trình quản lý chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, sẵn sàng tiến tới quản lý, tác nghiệp 100% trên môi trường mạng.

2.5. Hỗ trợ và khuyến khích doanh nghiệp trong tỉnh đầu tư nghiên cứu, ứng dụng và đổi mới công nghệ, đẩy mạnh thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ; Ưu tiên hỗ trợ những lĩnh vực mũi nhọn, sản phẩm trọng điểm, thuộc thế mạnh của tỉnh nhằm tăng lợi thế cạnh tranh. Phấn đấu đến năm 2025, nâng số lượng doanh nghiệp khoa học và công nghệ lên trên 15 doanh nghiệp. Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 50%. Nâng tỷ lệ nhiệm vụ khoa học và công nghệ được đưa vào áp dụng lên 1,5 lần so với đầu kỳ quy hoạch. Hình thành ít nhất 02 tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ

2.6. Về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ: Có ít nhất 01 sản phẩm, dịch vụ đặc trưng, chủ lực có tiềm năng xuất khẩu của tỉnh được hỗ trợ xây dựng, đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ra nước ngoài và 05 tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh được thương mại hóa. Đẩy mạnh hỗ trợ xác lập quyền sở hữu trí tuệ đối với các sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp phục vụ sản xuất kinh doanh, phát triển thương hiệu các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ đặc trưng của địa phương, của tỉnh, tăng sức cạnh tranh trên thị trường, từ đó hình thành chiến lược lâu dài cho phát triển tài sản trí tuệ của tỉnh.

2.7. Tập trung nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo, phấn đấu đạt mức 2% tổng chi ngân sách địa phương. Nâng cao năng lực của Trung tâm Thông tin và Ứng dụng khoa học công nghệ và Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng. Hoàn thành đầu tư và đưa vào sử dụng dự án xây dựng công trình Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ và Trạm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng bằng nguồn vốn đầu tư công. Thành lập trung tâm nghiên cứu quốc gia về công nghệ đại dương với cơ chế đặc thù về hợp tác công tư, nhằm đẩy nhanh tiến trình ứng dụng chuyển giao công nghệ đại dương phục vụ phát triển kinh tế biển và mục tiêu lưỡng dụng.

2.8. Phấn đấu đưa số kết quả đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ từ ngân sách nhà nước được thương mại hóa tăng 10% hằng năm.Đẩy mạnh hỗ trợ, khuyến khích xây dựng hệ thống quy chuẩn kỹ thuật địa phương đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

2.9. Đảm bảo 100% các kết quả nghiên cứu khoa học cấp tỉnh được đăng ký và lưu trữ trên hệ thống thông tin khoa học và công nghệ quốc gia, 100% các kết quả nghiên cứu khoa học cấp cơ sở được đăng ký và lưu trữ trên hệ thống thông tin khoa học và công nghệ của tỉnh.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

1. Hoàn thiện cơ sở pháp lý, tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách nhằm phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ

- Triển khai đồng bộ cơ chế, phương thức quản lý tổ chức, hoạt động khoa học và công nghệ phù hợp với đặc thù của lĩnh vực khoa học và công nghệ và nhu cầu phát triển của địa phương, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Tạo điều kiện thuận lợi và thu hút các nguồn lực triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đối với các lĩnh vực tỉnh có thế mạnh, triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin: Tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, phương thức đầu tư và cơ chế tài chính kịp thời phù hợp với Luật Khoa học và Công nghệ, Luật chuyển giao công nghệ, Luật năng lượng nguyên tử, Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Luật sở hữu trí tuệ mới sửa đổi, bổ sung đáp ứng các cam kết của Việt Nam khi tham gia các Hiệp định thương mại tự do và Hiệp định đối tác chiến lược xuyên Thái Bình Dương.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống tổ chức và đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

- Triển khai cơ chế phát triển thị trường khoa học và công nghệ, chính sách khuyến khích liên kết giữa các tổ chức khoa học và công nghệ công lập và doanh nghiệp để tạo sự gắn kết giữa các tổ chức khoa học và công nghệ với doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả đóng góp của khoa học và công nghệ cho phát triển kinh tế của doanh nghiệp.

- Thúc đẩy, hỗ trợ các doanh nghiệp thành lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp để doanh nghiệp cấp vốn đối ứng cho các dự án, đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ hợp tác giữa doanh nghiệp và các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

2. Tăng cường nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ mới, nhất là những thành tựu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư; thúc đẩy đổi mới sáng tạo

Tập trung các nguồn lực để phát triển các lĩnh vực tỉnh có thế mạnh, chú trọng phát triển kinh tế biển, phát triển nông thôn miền núi; khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp nghiên cứu, ứng dụng và đổi mới công nghệ; thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, thương mại hóa kết quả nghiên cứu, ứng dụng và phát triển công nghệ; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, hình thành chuỗi giá trị sản phẩm, truy xuất nguồn gốc phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu... cụ thể như sau:

- Xây dựng và tổ chức triển khai có hiệu quả các Chương trình, Đề án khoa học và công nghệ của tỉnh. Ưu tiên những ngành đang là thế mạnh của tỉnh như: Hải dương học, công nghệ đại dương, công nghệ sản xuất giống thủy sản,

công nghệ nuôi trồng và chế biến thủy sản, vắc - xin và sinh phẩm y tế, ứng dụng công nghệ vào dịch vụ du lịch.

- Đầu tư đúng mức và có trọng điểm cho nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu về khoa học xã hội và nhân văn và khoa học tự nhiên làm cơ sở cho việc xây dựng các chủ trương, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Ưu tiên nguồn lực để phát triển một số công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ liên ngành thuộc các lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, công nghệ cơ khí - tự động hóa và công nghệ môi trường.

- Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ đối với lĩnh vực nông nghiệp thủy sản, đặc biệt là công nghệ sau thu hoạch, năng lượng, khoa học và công nghệ chế biến, khoa học và công nghệ quản lý và sử dụng tài nguyên thiên nhiên. Nâng cao hàm lượng khoa học và công nghệ trong sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các Chương trình, Đề án phát triển khoa học và công nghệ: Chương trình khoa học và công nghệ phát triển kinh tế biển tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025; Chương trình khoa học và công nghệ phát triển nông thôn miền núi tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025, Chương trình Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng và đổi mới công nghệ; Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng giai đoạn 2021-2025; Đề án khung các nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025 của tỉnh Khánh Hòa.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ hạt nhân đảm bảo an toàn, an ninh nguồn phóng xạ, ứng dụng bức xạ, đồng vị phóng xạ phục vụ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Trong đó chú trọng tăng cường nhận thức cộng đồng về an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ; tăng cường năng lực ứng phó sự cố bức xạ hạt nhân, diễn tập ứng phó sự cố bức xạ hạt nhân trên địa bàn tỉnh.

3. Xây dựng và triển khai chương trình đổi mới sáng tạo, thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, diễn đàn khoa học và công nghệ. Hỗ trợ phát triển các Trung tâm dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo; thúc đẩy nghiên cứu ứng dụng, đổi mới công nghệ, đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp

- Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học và công nghệ nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, thực hiện chuyển đổi số, kỹ thuật số, kinh tế số, xã hội số, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phát triển nhanh và bền vững. Triển khai có hiệu quả Chương trình đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021-2025.

- Xây dựng Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh, tập trung vào đối tượng sinh viên các trường đại học, cao đẳng, trung cấp và doanh

nghiệp; các thanh niên, học sinh các trường trung học phổ thông toàn tỉnh; chú trọng nâng cao nhận thức và năng lực của phụ nữ về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; khuyến khích nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, gia tăng giá trị trong doanh nghiệp; lấy khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo làm nền tảng phát triển kinh tế-xã hội; nhằm từng bước xây dựng Khánh Hòa thành điểm đến hấp dẫn cho cộng đồng khởi nghiệp, doanh nghiệp cho đến năm 2025, góp phần thực hiện thành công Chương trình mục tiêu Quốc gia về phát triển doanh nghiệp đổi mới sáng tạo.

4. Triển khai hiệu quả Chương trình hỗ trợ xây dựng, phát triển thương hiệu các sản phẩm đặc trưng của tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025

- Tăng cường hỗ trợ, xác lập, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ cho tổ chức, cá nhân. Nâng cao hiệu quả thực thi quyền sở hữu trí tuệ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể quyền sở hữu trí tuệ, góp phần lành mạnh hóa môi trường kinh doanh, thu hút các nguồn đầu tư vào các hoạt động sáng tạo và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

- Xây dựng chính sách và bố trí nguồn lực để hỗ trợ thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ; xã hội hóa dịch vụ tra cứu thông tin sở hữu công nghiệp, hỗ trợ khai thác nguồn thông tin sáng chế ở trong và ngoài nước phục vụ nghiên cứu khoa học và sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ nghiên cứu giải mã, làm chủ công nghệ được chuyển giao ở trong nước và từ nước ngoài.

- Đẩy mạnh hỗ trợ xác lập quyền sở hữu trí tuệ đối với các sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp phục vụ sản xuất kinh doanh, phát triển thương hiệu các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ đặc trưng của địa phương, của tỉnh, tăng sức cạnh tranh trên thị trường, từ đó hình thành chiến lược lâu dài cho phát triển tài sản trí tuệ của tỉnh định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

5. Xây dựng cơ sở hạ tầng, tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ

- Tiếp tục đầu tư tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ: Hoàn thành và đưa vào sử dụng các dự án đầu tư công bằng nguồn ngân sách nhà nước đang triển khai, gồm: dự án Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ Khánh Hòa và dự án Trạm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Khánh Hòa. Tiếp tục lập, trình phê duyệt và triển khai các dự án tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ bổ sung vào đầu tư trung hạn giai đoạn 2021 – 2025: Trạm thực nghiệm khoa học và công nghệ nuôi trồng thủy sản; Đầu tư xây dựng và hiện đại hóa hạ tầng thông tin, cơ sở vật chất kỹ thuật cho Trung tâm Thông tin và Ứng dụng khoa học và công nghệ Khánh Hòa; Đầu tư, cơ sở vật chất, hạ tầng dịch vụ kỹ thuật đo lường theo hướng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng hội nhập quốc tế và nhu cầu đảm bảo đo lường chính xác cho hoạt động doanh nghiệp,

phù hợp với điều kiện kinh tế- xã hội và phát triển tiềm lực khoa học công nghệ cho các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Thành lập Trung tâm nghiên cứu quốc gia về công nghệ đại dương với cơ chế đặc thù về hợp tác công tư, nhằm đẩy nhanh tiến trình ứng dụng chuyển giao công nghệ đại dương phục vụ phát triển kinh tế biển và mục tiêu lưỡng dụng.

- Phát triển nguồn nhân lực và ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế xã hội:

Triển khai Kế hoạch, Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025; Đề án Quản lý, sử dụng và phát triển nhân lực khoa học và công nghệ tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025 đáp ứng các mục tiêu: Nguồn nhân lực của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc tỉnh có đủ khả năng tiếp thu, làm chủ, phát triển và chuyển giao các công nghệ tiên tiến, hiện đại hóa công nghệ truyền thống; có nhiều công trình nghiên cứu giá trị trên các lĩnh vực khoa học và công nghệ; đưa khoa học và công nghệ thực sự trở thành động lực then chốt, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập kinh tế quốc tế, góp phần thực hiện thành công mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 theo Nghị quyết Đại hội XVIII Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa đã đề ra.

- Có chính sách thu hút, đãi ngộ nhân tài về làm việc tại các tổ chức khoa học và công nghệ công lập. Ngoài hình thức thu hút về làm việc lâu dài, cần mở rộng thêm hình thức hợp tác theo từng nhiệm vụ cụ thể hoặc theo hợp đồng ngắn hạn thông qua dự án hợp tác đối với nhân lực có trình độ cao, các chuyên gia giỏi trong và ngoài nước ở các lĩnh vực khoa học nông nghiệp, khoa học kỹ thuật và công nghệ, y tế, giáo dục... để tăng cường năng lực cho các tổ chức Khoa học và công nghệ công lập.

- Xây dựng và triển khai chương trình phát hiện, bồi dưỡng nguồn nhân lực có khả năng sáng tạo, nghiên cứu khoa học công nghệ trong tầng lớp nhân dân, người lao động và các tri thức trẻ khởi nghiệp. Xây dựng chính sách khuyến khích, hỗ trợ nguồn nhân lực để thúc đẩy việc nghiên cứu khoa học và sáng kiến cải tiến kỹ thuật gắn liền với thực tiễn lao động sản xuất.

6. Nâng cao năng lực về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trên địa bàn tỉnh để đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa và đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế của tỉnh Khánh Hòa

- Xây dựng, ban hành và áp dụng quy chuẩn kỹ thuật địa phương cho các sản phẩm hàng hóa đặc thù có giá trị kinh tế cao chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; hướng dẫn doanh nghiệp công bố, áp dụng tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật cho các sản phẩm hàng hóa; hướng dẫn ghi nhãn hàng hóa, áp dụng mã số mã vạch.

- Triển khai hoạt động Giải thưởng chất lượng quốc gia tại địa phương; tổ chức tuyên truyền, vận động các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia; tổ chức hỗ trợ và hướng dẫn doanh nghiệp lập hồ sơ tham dự Giải thưởng Chất lượng Quốc gia được tổ chức hàng năm.

- Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp được Thủ tướng Chính phủ giao cho địa phương phục vụ trực tiếp cho hoạt động nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, gồm:

+ Hoạt động thúc đẩy nâng cao năng suất chất lượng tại địa phương theo Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 30/8/2020 và Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021 - 2030 được Thủ tướng Chính phủ ban hành theo Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2021; đã được cụ thể hóa trên địa bàn tỉnh bằng các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Kế hoạch số 5567/KH-UBND ngày 23/6/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về tổng thể nâng cao năng suất chất lượng giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

+ Hoạt động truy xuất nguồn gốc tại địa phương theo Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019, được cụ thể theo các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch số 2379/KH-UBND ngày 18/3/2019 về triển khai thực hiện Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; ưu tiên nhiệm vụ về xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý thông tin truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm hàng hóa chủ lực trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về đo lường trên cơ sở đổi mới hoạt động đo lường, nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế...; hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu hỗ trợ xây dựng và triển khai Chương trình đảm bảo đo lường tại doanh nghiệp theo Quyết định số 510/QĐ-BKHCN ngày 17/3/2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc "Hướng dẫn xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình đảm bảo đo lường tại doanh nghiệp"; Tập trung triển khai các nhiệm vụ đã được ban hành theo Kế hoạch số 8763/QĐ-UBND ngày 29/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc triển khai Đề án "Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức triển khai hoạt động liên quan đến TBT/STRACAP trong các hiệp định thương mại tự do đã ký kết: Thực hiện tải, phân loại và gửi các thông tin cảnh báo TBT đến các doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn; rà soát và cập nhật liên tục hệ thống cơ sở dữ liệu các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tiêu chuẩn đo lường chất lượng và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; nâng cấp liên tục tủ tra cứu tiêu chuẩn quốc gia tạo nguồn dữ liệu phục vụ

cho công tác hỏi đáp khi có yêu cầu của doanh nghiệp; thực hiện xuất bản bản tin TBT với số lượng 04 số mỗi năm, định hướng số hóa bản tin TBT.

7. Tăng cường đẩy mạnh hợp tác, hội nhập quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Tạo cơ chế, chính sách tăng cường hoạt động chuyển giao công nghệ và trao đổi thông tin khoa học và công nghệ giữa các tổ chức khoa học và công nghệ công lập của tỉnh với các tổ chức khoa học và công nghệ của các ngành Trung ương, các tỉnh trong cả nước trong hoạt động khoa học và công nghệ, khuyến khích hợp tác quốc tế trong nghiên cứu và phát triển nhằm nâng cao năng lực các tổ chức Khoa học và công nghệ của tỉnh sớm đạt trình độ chung của các nước trong khu vực.

- Mở rộng hợp tác với các tổ chức thông tin Khoa học và công nghệ trong nước (Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia, Cục Sở hữu trí tuệ), xây dựng cơ sở dữ liệu về các công trình nghiên cứu, các sáng chế, trình độ công nghệ, nhân lực công nghệ của các doanh nghiệp trong tỉnh phục vụ cho việc nghiên cứu và phát triển, đổi mới sáng tạo của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập của tỉnh.

- Tham gia và tổ chức các hội nghị, hội thảo, triển lãm các thành tựu khoa học và công nghệ quốc gia và quốc tế.

- Mở rộng quan hệ hợp tác và đào tạo nguồn nhân lực khoa học và công nghệ với các viện, trường đại học trong nước và đặc biệt với các trường đại học của nước ngoài để nhanh chóng xây dựng đội ngũ nhân lực khoa học và công nghệ có trình độ phù hợp với yêu cầu phát triển của các tổ chức khoa học và công nghệ trong tỉnh.

8. Chuyển đổi số và hiện đại hóa hoạt động quản lý nhà nước, doanh nghiệp về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; tăng cường công tác truyền thông về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Chuyển đổi số và hiện đại hóa hoạt động quản lý nhà nước, doanh nghiệp về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo:

+ Số hóa hoạt động quản lý, điều hành hoạt động nghiên cứu khoa học để nắm chắc các nguồn lực khoa học và công nghệ; sử dụng công nghệ số để kết nối, hỗ trợ mạng lưới các nhà quản lý, nhà khoa học, tổ chức khoa học và công nghệ và doanh nghiệp trong toàn quốc.

+ Số hóa các kết quả nghiên cứu khoa học cấp tỉnh được đăng ký và lưu trữ trên hệ thống thông tin khoa học và công nghệ quốc gia, các kết quả nghiên cứu khoa học cấp cơ sở được đăng ký và lưu trữ trên hệ thống thông tin khoa học và công nghệ của tỉnh.

+ Đẩy mạnh cải cách hành chính đáp ứng các yêu cầu, mục tiêu của Chương trình tổng thể cải cách hành chính của Chính phủ giai đoạn 2021 - 2030. Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và điều kiện liên quan đến hoạt động khoa học và công nghệ trong việc đầu tư kinh doanh, thủ tục kiểm tra

chuyên ngành; cải thiện và nâng cao chất lượng môi trường kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

+ Triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng theo chỉ đạo của Bộ Khoa học và Công nghệ và nhiệm vụ chuyển đổi số của tỉnh.

- Đổi mới phương thức và tăng cường truyền thông khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; triển khai áp dụng một số loại hình truyền thông mới, hiện đại trên các nền tảng số; đẩy mạnh xuất bản, phát hành các ấn phẩm, sách chuyên đề, thông tin phổ biến kiến thức về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Hình thành và phát huy vai trò của mạng lưới cộng tác viên truyền thông khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, phối hợp với các cơ quan Trung ương và địa phương đẩy mạnh công tác truyền thông khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

9. Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát và thanh tra chuyên ngành việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn ngân sách nhà nước; xử lý vi phạm về đo lường đối với hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo, chuẩn đo lường; sử dụng phương tiện đo, phép đo, lượng hàng hóa đóng gói sẵn, trong đó chú trọng hình thức kiểm tra đặc thù về đo lường, chất lượng, đánh giá sự phù hợp, mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

- Hướng dẫn, phối hợp với các sở, ban ngành, huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan liên quan thuộc tỉnh triển khai thực hiện Quyết định này;

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở; tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Khoa học và Công nghệ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia theo quy định;

- Hàng năm, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo từng năm để cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình đã đặt ra; đồng thời, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ yếu và xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của năm tiếp theo trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt và báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định;

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối và bố trí ngân sách hàng năm cho hoạt động khoa học và công nghệ để triển khai Quyết định này;

- Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này; thường xuyên báo cáo và kiến nghị Uỷ ban nhân dân tỉnh các biện pháp cần thiết để đảm bảo thực hiện đồng bộ và có hiệu quả.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ bố trí nguồn vốn sự nghiệp để thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ đảm bảo không thấp hơn số Bộ Tài chính giao.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí vốn đầu tư cho khoa học và công nghệ theo hướng dẫn của Trung ương và khả năng cân đối ngân sách.

4. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện

Căn cứ Quyết định này xây dựng các đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp, xây dựng kế hoạch khoa học và công nghệ của địa phương gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

5. Các viện nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng và các tổ chức khoa học và công nghệ

- Tập trung đầu tư về cơ sở vật chất, nhân lực để thành lập các nhóm nghiên cứu mạnh nhằm phát huy, nâng cao năng lực nghiên cứu thuộc các lĩnh vực là thế mạnh của đơn vị đáp ứng nhu cầu thực tiễn hiện nay đối với đơn vị đặt hàng và đơn vị quản lý tại địa phương;

- Tích cực chủ động hỗ trợ các đơn vị tại địa phương, các doanh nghiệp phối hợp đề xuất đặt hàng, tổ chức triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; hỗ trợ kết nối thông tin, chuyển giao và hợp tác nghiên cứu; chia sẻ thông tin giữa các bên liên quan.

- Chủ động đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, phối hợp hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng các kết quả nghiên cứu cho các doanh nghiệp, đơn vị và địa phương triển khai vào thực tiễn quản lý, sản xuất và kinh doanh tại địa phương./.